

# Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học tiếng Hán trực tuyến tại Trường Đại học Hải Phòng

Hoàng Trà My

ThS. Trường Đại học Hải Phòng

Received: 20/9/2024; Accepted: 25/9/2024; Published: 4/10/2024

**Abstract:** In recent years, the online teaching model has been growing strongly and has made made significant contributions to foreign language teaching, including the teaching and learning of Chinese. "Online teaching" appropriate subjects will help improve the quality and efficiency of teaching and learning. At present, at Hai Phong University, there is no subject in the Chinese major taught online. Therefore, in this article, the author will analyze the current situation, causes and make some proposals for applying technology in online Chinese teaching at Hai Phong University, in order to promote the modernization of teaching methods and improve the teaching quality of some appropriate subjects.

**Keywords:** Chinese teaching, online teaching, teaching model

## 1. Đặt vấn đề

Với sự phổ cập của Internet, kết hợp với sự phát triển của ngành công nghệ thông tin (CNTT), các mô hình giảng dạy tiếng Hán trực tuyến ngày càng được đa dạng hoá, các công cụ hỗ trợ cho việc giảng dạy trực tuyến (TT) cũng ngày càng nhiều và không ngừng được nâng cao về chất lượng. Trường Đại học Hải Phòng (ĐHHP) hiện đang áp dụng chủ yếu học trực tiếp có kết hợp trực tuyến nhưng giờ học trực tuyến không quá lớn, vì vậy vẫn chưa có nghiên cứu nào về việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy tiếng Hán từ xa. Tuy vậy, việc chuyển các môn học phù hợp sang hình thức dạy và học TT vẫn đang là xu thế chung của thế giới. Tác giả thông qua bài viết này mong muốn đưa ra một số đề xuất có giá trị đối với công cuộc "số hoá" các môn học phù hợp thuộc ngành ngôn ngữ Trung Quốc của Trường ĐHHP.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Thực trạng ứng dụng CNTT trong giảng dạy tiếng Hán trực tuyến tại Việt Nam.

Tại Việt Nam, giảng dạy TT chủ yếu chỉ đơn thuần ứng dụng các phần mềm như: Zoom, Teams, Google Meet, Classin để triển khai hoạt động dạy và học trực tuyến từ xa. Trong quá trình dạy và học TT, người dạy và người học cũng dần quen hơn với việc kết hợp sử dụng các phần mềm thiết kế trò chơi hỗ trợ cho việc kiểm tra đánh giá người học từ xa như Quizizz, Quizlet, Kahoot. Việc kết hợp xen kẽ các trò chơi như vậy trong bài giảng, thậm chí là cho HS tải về làm bài về nhà sẽ giúp cho bài giảng ở trên lớp và bài về nhà trở nên sinh động và thú vị hơn, giúp cho SV có hứng thú hơn và thêm yêu thích môn học. Bên

cạnh đó, đã có một số cơ sở đào tạo ứng dụng những "giáo trình động" để phục vụ cho việc dạy và học tiếng Hán như xây dựng bộ học liệu điện tử hoặc dạy học từ xa như của Viện Đại học Mở Hà Nội hay Tổ hợp công nghệ giáo dục Topica. Học viên có thể sử dụng bài giảng TT để tự học tiếng Trung Quốc thông qua mạng internet mà không bị giới hạn bởi thời gian lên lớp (Chương trình và tài liệu tập huấn khai thác thiết bị dạy học ngoại ngữ dành cho GV cốt cán. Đề án Ngoại ngữ quốc gia 2020 và Trường ĐH Hà Nội tháng 6/2015)

### 2.2. Thực trạng ứng dụng CNTT trong giảng dạy tiếng Hán trực tuyến tại Trường Đại Học Hải Phòng

Từ ngày 22/02/2021, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, Trường ĐHHP chính thức tiến hành việc dạy học online trên nền tảng Google Meet. Lúc này, việc chuyển đổi mô hình giảng dạy tất cả các học phần qua hình thức TT được diễn ra cực kỳ gấp rút do ảnh hưởng của đại dịch. Vì vậy, việc dạy học TT ở giai đoạn đầu vẫn còn gặp nhiều hạn chế trên nhiều phương diện.

Trên phương diện người dạy, thứ nhất, do chưa có đủ thời gian làm quen với phần mềm, chưa sử dụng thành thạo các tính năng của phần mềm nên các thao tác trong quá trình dạy học sẽ không được trơn tru mượt mà. Thứ hai, GV chưa quen kết hợp sử dụng các công cụ hỗ trợ phục vụ cho mô hình dạy TT như: Quizizz, Quizlet, Kahoot... Thứ ba, GV gặp khó khăn trong vấn đề tương tác với SV trong quá trình học do chưa quen cách tương tác với SV trong mô hình dạy TT. Thứ tư, nội dung và cách trình bày của bài giảng

vẫn chưa được kịp thời thay đổi để phù hợp với mô hình dạy TT, nên chưa thực sự gây hứng thú cho SV và đạt hiệu quả giảng dạy tối ưu.

Trên phương diện người học, thứ nhất là khó khăn về thiết bị, do thời gian chuẩn bị ngắn nên không phải SV nào cũng có đủ thiết bị để học TT. Thứ hai là khó khăn trong việc làm quen với các thao tác khi học TT. Thứ ba là khó khăn về tương tác với GV, khi học TT, SV thường có tâm lý lười ghi chép, không tập trung nghe giảng và ngại chủ động tương tác với GV. Những khó khăn này đều có ảnh hưởng không tốt tới kết quả học tập TT của SV.

Hiện tại khi đại dịch Covid-19 đã được khống chế, Trường ĐHHP đã dùng mô hình dạy học TT. Tuy vậy, việc “số hoá” trong giảng dạy vẫn đang là xu hướng chung của thế giới. Trong khuôn khổ bài báo này, tác giả đề xuất việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy tiếng Hán từ xa tại Trường ĐHHP.

### **2.3. Đề xuất ứng dụng CNTT trong giảng dạy tiếng Hán trực tuyến tại Trường ĐHHP**

“Giảng dạy trực tuyến” trong bài viết này đề cập đến môi trường dạy và học hoàn toàn thông qua mạng Internet. Đây là một hình thức giảng dạy mà trong đó tất cả các hướng dẫn của GV và các nguồn học liệu được thiết kế để tiếp cận TT, thậm chí việc đánh giá cũng có thể được thực hiện từ xa bằng cách sử dụng công cụ TT. Nói cách khác, “giảng dạy trực tuyến” là một cụm từ để mô tả “một môi trường học tập bao gồm các công nghệ lưu trữ và truyền tải dữ liệu. Nhờ đó, người học có thể tương tác với nhau ngay trên hệ thống đào tạo TT mà không cần phải gặp trực tiếp.”

#### **2.3.1. Đề xuất đối với GV**

Thứ nhất, lựa chọn học phần để “số hoá” cần dựa trên tính chất của môn học và trình độ của SV. Các môn học có thể chuyên sâu dạy TT nên là những học phần lý thuyết tiếng dành cho SV năm 3-4 như: Đất nước học Trung Quốc, Ngôn ngữ văn hóa Trung Quốc, Văn học Trung Quốc, lúc này SV đã có một nền tảng kiến thức nhất định, đã quen với phong cách học tự giác ở đại học, GV có thể giao bài cho các nhóm về tìm hiểu và chuẩn bị trước nội dung học để thuyết trình trên lớp, sau đó GV sẽ hỗ trợ chỉnh sửa và bổ sung kiến thức.

Thứ hai, GV cần tìm hiểu, làm quen, tập sử dụng thành thạo, rút ra ưu nhược điểm của các phần mềm hỗ trợ giảng dạy TT phổ biến như: Zoom, Teams, Google Meet, Google Classroom. GV nên sử dụng những phần mềm mà mình đã thao tác thành thạo, ngoài ra nên dùng phần mềm phổ thông, tiện dụng và dễ thao tác cho cả bản thân GV và SV. Bên cạnh

đó, GV cũng cần chú ý tới khả năng ứng dụng CNTT của SV để thiết kế các bước lên lớp trên nền tảng các phần mềm sao cho hợp lý nhất. Bên cạnh đó, GV cũng cần phải tìm hiểu, tập sử dụng thành thạo và hướng dẫn SV sử dụng các công cụ hỗ trợ việc giảng dạy và học tập như: Quizizz, Quizlet, Kahoot để nâng cao kết quả học tập.

Thứ ba, GV cần thay đổi học liệu và bài giảng sao cho phù hợp với mô hình giảng dạy TT. Đối với học liệu, nên chuyển sách vở, giáo trình, học liệu từ bản cứng sang dạng ebook hoặc học liệu điện tử để SV dễ dàng tiếp cận hơn. Đối với bài giảng, GV cần phải thiết kế bài giảng sao cho sinh động để thu hút sự chú ý của SV và phù hợp với mô hình dạy trực tuyến bằng cách sử dụng các công cụ như powerpoint và canva. GV cũng có thể thiết kế các “bài giảng động” thông qua các video clip giảng dạy. Với mô hình dạy học bằng “bài giảng động”, GV nên yêu cầu SV chuẩn bị trước nội dung cần học, sau khi học xong cũng cần tích cực trao đổi với GV về các vấn đề trong bài học để đạt kết quả tối ưu. Trong quá trình chế tác học liệu điện tử và biên soạn bài giảng điện tử cần chú ý phân cấp độ khó của nội dung dạy học và đưa ra giải pháp giải quyết những nội dung khó tiếp thu. Mỗi điểm kiến thức trong tiếng Hán đều có nằm ở một tầng bậc nhất định, đồng thời cũng là một điểm trong mạng lưới kiến thức chung, do đó khi giảng dạy, cần chỉ cho người học biết kiến thức đó đang nằm ở phần nào, mối quan hệ giữa nó và các điểm kiến thức khác ra sao để người học có được cái nhìn tổng quan về kiến thức. (贾梦阳(2014))

Thứ tư, GV cần tìm cách để nâng cao hiệu quả tương tác trong lớp học TT từ xa. Có rất nhiều cách để giải quyết vấn đề tương tác, ví dụ như điểm danh TT qua các trò chơi kiểm tra đầu giờ, giao nhiệm vụ thảo luận và trình bày bài học theo nhóm, sử dụng vòng quay random để gọi SV hay nhóm SV trả lời câu hỏi. Những biện pháp này không những giúp GV tương tác với SV tốt hơn, mà còn giúp SV tăng tính chủ động, tích cực trong quá trình học tập.

#### **2.3.2. Đề xuất đối với nhà trường**

Trương lai của ứng dụng CNTT vào giảng dạy ngoại ngữ từ xa nói chung và giảng dạy tiếng Hán từ xa nói riêng là rất rộng mở. Tuy nhiên, cơ hội luôn đi kèm với thách thức. Điều cấp thiết nhất cần được giải quyết chính là không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng của giáo trình, bài giảng và học liệu theo hướng hiện đại hoá. Điều này không chỉ đòi hỏi sự nỗ lực từ phía các GV, mà còn cần có sự hỗ trợ và đầu tư lớn từ phía nhà trường. Trong bài viết này, tác giả

đề xuất hai nội dung hỗ trợ mà nhà trường có thể hỗ trợ được các GV trong thời gian gần nhất.

Thứ nhất, có lộ trình số hoá một số học phần phù hợp, ví dụ: các học phần lý thuyết tiếng phù hợp có thể tiến hành giảng dạy TT. Việc số hoá học phần có thể được tiến hành theo hai hướng. Một là, chuyển từ hình thức học trực tiếp trên lớp sang hình thức học TT. Hai là, thiết kế một trang web với các “phòng môn học” khác nhau mà trong đó, các bài giảng được số hoá thành “bài giảng động” dưới dạng các video. Lúc này, GV sẽ không còn trực tiếp đứng lớp giảng dạy nữa, mà SV sẽ chủ động học qua các video giảng dạy với số lần là không giới hạn. Sau đó, SV sẽ tiến hành trao đổi với GV và bạn bè, hơn thế nữa là làm các bài kiểm tra mà GV giao vào ngay các “phòng môn học” trên trang web đó.

Thứ hai, đầu tư và hỗ trợ GV trong quá trình số hoá bài giảng. Nhà trường cung cấp tài khoản hoặc hỗ trợ kinh phí cho các GV để mua tài khoản trên các phần mềm, ứng dụng hỗ trợ giảng dạy. Từ đó, các GV sẽ có thêm nhiều nguồn tài nguyên để đa dạng hoá bài giảng và học liệu. Bên cạnh đó, nhà trường và khoa Ngoại ngữ cũng có thể tổ chức thêm các buổi tập huấn về ứng dụng CNTT trong giảng dạy TT để các GV có cơ hội tiếp cận và trao đổi kinh nghiệm cũng như trau dồi thêm những điểm còn thiếu sót.

#### 2.3.4. Đề xuất đối với SV

Người học là chủ thể chính của quá trình hoạt động dạy học, vì vậy SV cần tích cực phối hợp với GV trong quá trình dạy và học.

Thứ nhất, SV cần nâng cao ý thức tự giác, tích cực, chủ động trong học tập. Khi áp dụng các mô hình giảng dạy TT, mỗi người học sẽ biến thành chủ thể chính trong lớp học và buộc phải chủ động hơn trong việc học. Quy trình học lý tưởng của mô hình giảng dạy TT nên là: chủ động học tập, phân nhóm thảo luận, tự đào sâu nghiên cứu thêm và chủ động trao đổi những điểm chưa nắm chắc với thầy cô và bạn bè. Trước khi bước vào lớp học, người học cần chủ động tìm hiểu kiến thức sơ bộ của bài học, khi lên lớp sau khi đã nghe bài giảng thì cần chủ động chia sẻ những nội dung mình đã học được, đồng thời đưa ra các vấn đề mình chưa hiểu để thảo luận với bạn học và GV và cùng nhau giải quyết vấn đề. Qua đó, người học sẽ tự rèn cho mình tính chủ động, không ngại chia sẻ trong học tập, điều này sẽ giúp ích rất lớn cho quá trình ghi nhớ kiến thức, từ đó nâng cao kết quả học tập.

Thứ hai, SV cần chuẩn bị các thiết bị phục vụ cho việc học TT như: máy tính bàn, laptop, ipad, điện

thoại có kết nối mạng ổn định. Sau khi đã có được thiết bị tốt, SV cũng cần chủ động nâng cao năng lực ứng dụng CNTT trong học tập để có thể thao tác mượt mà trong quá trình học cũng như làm bài tập theo yêu cầu của GV.

#### 2.4. Giá trị của ứng dụng CNTT trong giảng dạy tiếng Hán trực tuyến

Thứ nhất, đối với người học, công nghệ giáo dục từ xa có thể kết nối các lớp học, nó phá vỡ giới hạn về không gian và thời gian của lớp học truyền thống, nó giúp người dạy và người học dễ dàng tiến hành việc dạy và học mà không bị ảnh hưởng bởi những yếu tố như thời tiết, giao thông hay khoảng cách địa lý. Người học sẽ linh động hơn trong việc học tập, từ đó tăng tính chủ động trong việc định hướng sắp xếp thời gian và không gian học tập.

Thứ hai, đối với người dạy, ứng dụng CNTT trong giảng dạy tiếng Hán từ xa giúp đào tạo GV ngoại ngữ chất lượng cao; họ không những nắm vững kiến thức chuyên môn, mà còn có năng lực ứng dụng những thành tựu của công nghệ vào giáo dục, từ đó tạo ra đột phá so với mô hình giảng dạy truyền thống trước đây, không ngừng nâng cao tố chất bản thân để thích ứng với việc giảng dạy kiểu mới.

#### 3. Kết luận

Việc ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ vào phục vụ giảng dạy tiếng Hán từ xa là xu hướng phát triển tất yếu. Các mô hình giảng dạy tiếng Hán từ xa đã và đang không ngừng phát triển và cải tiến để hướng đến đa dạng hoá lựa chọn và nâng cao chất lượng giảng dạy cho người học. Tuy nhiên để mô hình giảng dạy này phát triển và đạt được kết quả phát triển tối ưu nhất, cần có sự phối hợp ăn ý và đồng bộ hoá từ cả phía SV, GV và nhà trường.

#### Tài liệu tham khảo

[1]. Chương trình và tài liệu tập huấn khai thác thiết bị dạy-học ngoại ngữ dành cho giảng viên cốt cán. Đề án Ngoại ngữ quốc gia 2020 và Trường ĐH Hà Nội tháng 6/2015, tr 12-14.

[2]. Ngô Thị Lan Anh, Hoàng Minh Đức (2020). Đào tạo trực tuyến trong các trường đại học ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng. Tạp chí Công thương (23/10/2020). Hà Nội

[3]. Nguyễn Thị Thu Trang (2022). *Ứng dụng một số phần mềm trong dạy học trực tuyến các học phần tiếng Trung tại trường Đại học Thương Mại*. Tạp chí Giáo chức Việt Nam, số 182 (6/2022), tr 106-109. Hà Nội

[4]. 贾梦阳(2014). 对外汉语教学中现代教育技术的应用. 产业与技术论坛, 2014年第13卷第23期.